

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đình Vang và bà Phan Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Duy N; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng S (*chết*) và bà Nguyễn Thị T; vợ; Võ Thị Huyền T (*đã ly hôn*) và 01 con; 01 tiền án: Tại Bản án số: 82/2020/HSST, ngày 26/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”; 01 tiền sự: Ngày 23/7/2019, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng chưa thi hành; nhân thân: Ngày 06/6/2002 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an thị xã Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng. Ngày 26/6/2012 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng. Ngày 16/11/2012 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng. Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Ngày 26/4/2017 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng. Ngày 23/7/2019 trộm cắp tài sản bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng. Ngày 26/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử 08 tháng tù về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”, thi

hành án tại trại giam Nghĩa An, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/6/2021; bị tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, TP. C, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2021, Phạm Duy N hỏi mượn 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO EXKING; BKS 73AE-011.48 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T để đi sửa loa vi tính. Sau khi mượn được xe, Ninh xuống chợ Hoàn Lão nhưng không có quán nào sửa loa vi tính, nên điều khiển xe vào thành phố Đồng Hới chơi. Đến trưa ngày 18/9/2021, do thiếu tiền tiêu xài nên N đã nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô và đưa xe đến nhà anh Nguyễn Đức T cầm cổ lấy số tiền 2.800.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Sau khi không thấy N đưa xe về trả, bà T đã gọi điện cho N nhưng N không nghe máy, nên bà đi vào thành phố Đồng Hới để tìm mới biết N đã cầm cổ xe cho anh T. Vì vậy, bà T đã phải trả cho anh Tiến số tiền 2.800.000 đồng để chuộc xe về, đồng thời trình báo Cơ quan Công an toàn bộ sự việc.

Theo Kết luận định giá số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO EXKING- BKS 73AE-011.48 có trị giá 15.030.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO EXKING- BKS 73AE-011.48 cho bà Nguyễn Thị T. Bà T yêu cầu N bồi thường 2.800.000 đồng và Ninh đã bồi thường đầy đủ cho bà T; anh T đã nhận lại đủ số tiền mà N đã cầm cổ và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 98/CT-VKSBT ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và đề nghị xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự không xem xét và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải

và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại và người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng bị thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng lòng tin của người thân, ngày 17/9/2021 Phạm Duy N đã có hành vi hời mướn 01 xe mô tô, có giá trị 15.030.000 đồng của bà T (mẹ đẻ N) để đi sửa loa vi tính. Tuy nhiên, sau khi lấy được xe mô tô thì N lại mang xe mô tô đi cầm cố lấy số tiền 2.800.000 đồng nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Với hành vi đã thực hiện như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội mới bị cáo đang còn 01 tiền án về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
- Về nhân thân: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách

nhệm hình sự và có đủ nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định nhưng có nhân thân rất xấu, đã bị nhiều lần bị kết án cũng như bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số: 82/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và mới chấp hành xong bản án vào ngày ngày 02/6/2021. Tuy nhiên, trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội mới, cho nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát tuyên xử bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là phù hợp và mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Nhưng xét thấy bị cáo chỉ là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật; Việc bồi thường thiệt hại về dân sự đã được giải quyết xong và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Nguyễn Đức T là người đã cho Ninh cầm cố xe mô tô. Tuy nhiên, tại thời điểm Ninh mang xe đến thì anh T đã chủ động không nhận cầm cố, nhưng Ninh hỏi vay và để xe lại làm tin nên vì tình cảm mà anh T cho N mượn tiền, đồng thời anh N không biết được tài sản do N mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017); khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (03/11/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Duy N phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/12/2021). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành